TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 439/2020/DS-PT
Ngày: 17-12-2020
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Các thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phượng

Bà Đinh Thị Ngọc Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 11 và ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2020/TLPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 53/2020/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 418/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm: 1976.

Địa chỉ cư trú: Số 77 Nguyễn Cửu Vân, phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền cuả nguyên đơn: Ông Lê Thanh M, sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 318 Quốc Lộ 62, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/11/2019).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1980.

Địa chỉ cư trú: 30K1 Ô 1 Trưng Nhị, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Xuân N sinh năm: 1992 (có mặt).

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Nam Phước, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên lạc: Số 11 đường số 14, phường T, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/5/2020).

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Thanh H.

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2019 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy N, trong quá trình tố tụng của vụ án người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Lê Thanh M trình bày tại tòa án cấp sơ thẩm như sau:

Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Thùy N có mối quan hệ họ hàng. Vợ chồng ông H có hỏi mượn tiền của bà N, cụ thể: Ngày 09/5/2019 vợ chồng ông Nguyễn Thanh H xuống nhà bà Nguyễn Thị Thùy N hỏi mượn tiền để làm vốn làm ăn với số tiền là 250.000.000 đồng, hẹn 02 tháng trả, trong giấy mượn tiền không thỏa thuận lãi, bà N giao tiền cho vợ chồng ông H nhưng chỉ có ông H viết và ký tên giấy mượn tiền. Đến hẹn ông H không trả tiền, bà N nhiều lần yêu cầu ông H thanh toán tiền nhưng ông H cứ hứa hẹn mà không thực hiện. Nay bà N yêu cầu ông H trả cho bà N số tiền 250.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 09/5/2019 đến khi xét xử, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Người đại diện theo ủy quyền của ông H không thừa nhận có ký và viết giấy mượn tiền ngày 09/5/2019, ông Mẫn xác định không yêu cầu Tòa án giám định chữ ký và chữ viết trên giấy mượn tiền ngày 09/5/2019 vì bà N khẳng định là ông H viết và ký tên còn ông H không đồng ý thì ông H phải chứng minh, bà N không có nghĩa vụ chứng minh.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H do ông Trần Xuân N là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Theo yêu cầu của bà N thì ông Nam là người đại diện theo ủy quyền của ông H không đồng ý. Bà N căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 09/5/2019 để khởi kiện thì ông H không đồng ý vì ông H xác định không có viết và ký tên trên giấy mượn tiền này và ông H cũng không yêu cầu Tòa án giám định chữ ký và chữ viết.

Tranh chấp đã được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 53/2020/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã căn cứ Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy N.

Buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả cho bà Nguyễn Thị Thùy N số tiền vốn vay là 250.000.000 đồng và 29.810.000 đồng tiền lãi , tổng cộng 279.810.000 đồng.

Từ khi có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền chưa trả thì ông Nguyễn Thanh H còn phải trả thêm tiền lãi tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Thanh H phải chịu 13.990.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thùy N không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thùy N 6.769.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007051 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo và thi hành án của các đương sự.

Ngày 20/7/2020, bị đơn ông Nguyễn Thanh H do ông Trần Xuân N đại diện kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 11/8/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An kháng nghị bản án sơ thẩm theo Quyết định kháng nghị số 293/QĐKNPT-VKS-DS, cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn xác định ngày 09/5/2019 vợ chồng ông H đến nhà bà N mượn 250.000.000đồng để làm vốn làm ăn, hẹn 02 tháng trả, không thỏa thuận lãi suất, bà N giao tiền cho vợ chồng ông H nhưng chỉ có ông H viết và ký tên giấy mượn tiền. Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ vợ ông H có cùng mượn tiền hay không, mục đích mượn tiền để làm gì. Nếu vợ ông H biết việc mượn tiền thì cần đưa vợ ông H tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 2, 4 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự để cho rằng bị đơn ông H không yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký trong giấy mượn tiền, không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc ông H không viết và ký giấy mượn tiền từ đó căn cứ vào giấy mượn tiền để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa chính xác. Bởi lẽ, ông H không thừa nhận nợ, trong khi đó bà N khởi kiện thì bà N là người có nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông Trần Xuân N trình bày: Mặc dù theo kết luận giám định xác định chữ ký trong giấy nợ của ông H, nhưng Hải không yêu cầu giám định lại và không thừa nhận nợ tiền bà N. Trong trường hợp Tòa án căn cứ vào kết luận giám định để xác định ông H có nợ tiền bà N thì đề nghị Tòa án đưa vợ ông H là bà Lê Thị Diễm Thúy vào tham gia tố tụng. Bởi lẽ, nợ được hình thành trong thời kỳ hôn nhân các khoản vay nếu có được vợ chồng sử dụng chung nên bà Thúy phải cùng ông H liên đới trả nợ. Dó đó, để đảm bảo quyền lợi của ông H đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Ông Lê Thanh M trình bày: Ông H vay tiền để đặt cọc mua đất nhưng ông H sử dụng tiền vay vào mục đích gì thì bà N không biết. Tuy nhiên, ông H là người trực tiếp nhận tiền và ký giấy mượn tiền của bà N, bà N chỉ khởi kiện cá nhân ông H có nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu vợ ông H cùng liên đới trả nợ nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy N khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ theo giấy nợ ngày 09/5/2019, bị đơn ông H không thừa nhận nợ. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị đơn ông H không yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký trong giấy mượn tiền, không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc ông H không viết và ký giấy mượn tiền từ đó căn cứ vào giấy mượn tiền để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa chính xác. Bởi lẽ, ông H không thừa nhận nợ, trong khi đó bà N khởi kiện thì bà N là người có nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, nguyên đơn yêu cầu giám định chữ viết trong giấy nợ. Theo kết luận giám định số 1125/2020/KLGĐ ngày 04/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An đã kết luận chữ ký trong biên nhận nợ của ông H.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm ông Lê Thanh M là người đại diện của nguyên đơn xác định ngày 09/5/2019 vợ chồng ông H xuống nhà bà N mượn tiền để làm vốn làm ăn với số tiền 250.000.000đồng, hẹn 02 tháng trả, không thỏa thuận lãi suất, bà N giao tiền cho vợ chồng ông H nhưng chỉ có ông H viết và ký tên giấy mượn tiền ngày 09/5/2019. Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ vợ ông H có cùng mượn tiền hay không, mục đích mượn tiền. Nếu vợ ông H biết việc mượn tiền thì cần đưa vợ ông H tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Theo văn bản ngày 12/12/2020, bà Lê Thị Diễm Thúy xác định, bà Thúy và ông H là vợ chồng hợp pháp. Trong trường hợp Tòa án căn cứ vào kết luận giám định số 1125/2020/KLGĐ ngày 04/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An để buộc ông H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà N thì bà đề nghị đưa bà vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để bà cùng liên đới trả nợ nên cần thiết hủy bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa được làm đúng theo quy định tại Điều 272, 273, 279, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn Nguyễn Thanh H kháng cáo không đồng ý bản án

sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa kháng nghị. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 về phạm vi xét xử phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét những nội dung liên quan kháng cáo, kháng nghị.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thanh H, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, thấy rằng:

[3.1] Theo "Giấy mượn tiền ngày 09/5/2019" thể hiện ông H có mượn của bà Nguyễn Thị Thùy N số tiền 250.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết ông Nam là người đại diện theo ủy quyền của ông H cho rằng bà N căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 09/5/2019 để khởi kiện thì ông H không đồng ý vì ông H xác định không có viết và ký tên trên giấy mượn tiền này và ông H không yêu cầu Tòa án giám định chữ ký và chữ viết. Trong quá trình giải quyết giai đoạn xét xử phúc thẩm, nguyên đơn yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký của ông H trong giấy mượn tiền. Tại kết luận giám định số 1125/2020/KLGĐ ngày 04/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An đã kết luận chữ ký trong biên nhận nợ của ông H. Ông H và người đại diện cho rằng không nợ bà N số tiền 250.000.000 đồng nhưng không yêu cầu giám định lại và cung cấp được chứng cứ chứng minh. Như vậy, có đủ căn cứ xác định ông H có nợ bà N tiền theo giấy nợ ngày 09/5/2020. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 250.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nam đại diện cho ông H cho rằng trong trường hợp buộc ông H trả nợ thì nợ được hình thành trong thời kỳ hôn nhân của ông H và bà Lê Thị Diễm Thúy đang tồn tại, tiền vay được vợ chồng sử dụng chung nên đề nghị bà Thúy cùng liên đới trả nợ. Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 12/12/2020, bà Lê Thị Diễm Thúy xác định, bà Thúy và ông H là vợ chồng hợp pháp. Trong trường hợp Tòa án căn cứ vào kết luận giám định số 1125/2020/KLGĐ ngày 04/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An để buộc ông H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà N thì bà đề nghị đưa bà vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để bà cùng liên đới trả nợ; bởi vì toàn bộ khoản tiền có được trong thời kỳ hôn nhân bao gồm cả khoản tiền vay mượn riêng đều được vợ chồng sử dụng vào mục đích làm ăn chung và phục vụ sinh hoạt thiết yếu trong gia đình. Tuy nhiên, đây là tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm. Để đảm bảo hai cấp xét xử, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự và đảm bảo thi hành án cần hủy bản án sơ thẩm giao về Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án đưa bà Lê Thị Diễm Thúy tham gia tố tụng trong cùng vụ án. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Từ những phân tích trên, kháng cáo của ông H được chấp nhận một phần, kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[5] Về phí phí giám định: Tổng chi phí giám định là 6.000.000đồng (sáu triệu đồng), do bà N tạm ứng sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thanh H do ông Trần Xuân N đại diện.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 53/2020/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

3. Về phí phí giám định: Tổng chi phí giám định là 6.000.000đồng (sáu triệu đồng), do bà N tạm ứng sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007295 ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

5. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm Phán **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Huỳnh Thị Phượng – Đinh Thị Ngọc Yến **Huỳnh Thị Hồng Vân**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Huỳnh Thị Hồng Vân